

Số: 20/QĐ-HTr

Tân Yên, ngày 03 tháng 09 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành quy tắc văn hóa công sở

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TÂN YÊN SỐ 2

Căn cứ thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy tắc Văn hóa công sở trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2008 của Bộ GD và ĐT về việc ban hành Quy tắc về đạo đức nhà giáo;

Căn cứ chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07 tháng 05 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo;

Căn cứ Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ vào tình hình thực tế của cơ quan.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy tắc văn hóa công sở của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường THPT Tân Yên số 2.

Điều 2. Cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường có trách nhiệm thực hiện Quy tắc văn hóa công sở kèm theo Quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c);
- Các tổ chuyên môn;
- Lưu VT

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Tân

QUY TẮC VĂN HÓA CÔNG SỞ
TRONG TRƯỜNG THPT TÂN YÊN SỐ 2
(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/QĐ-HTr ngày 03/09/2019)

Chương I

QUY TẮC CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy tắc văn hóa công sở này áp dụng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học, cha mẹ người học của trường THPT Tân Yên số 2;

2. Ngoài việc thực hiện Văn hóa công sở của trường THPT Tân Yên số 2 tại văn bản này thì cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học, cha mẹ người học còn phải thực hiện Quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước theo quy tắc tại Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/08/2007 của Thủ tướng Chính phủ; quy tắc về đạo đức nhà giáo tại quyết định số 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ GD-ĐT; chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07 tháng 05 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; Quy chế hoạt động của trường THPT Tân Yên số 2.

Điều 2. Mục đích xây dựng Bộ quy tắc văn hóa công sở trong nhà trường

1. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong nhà trường theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của nhà trường; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục.

2. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng chống bạo lực học đường.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Bộ quy tắc văn hóa công sở trong nhà trường

1. Tuân thủ các quy tắc của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa của dân tộc và của địa phương.

2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong nhà trường đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.

3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của người học; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường.

4. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi học sinh cấp trung học; phù hợp với văn hóa địa phương; tạo lập giá trị văn hóa tiên tiến, phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc và của Trường THPT Tân Yên số 2.

Chương II

NỘI DUNG QUY TẮC VĂN HÓA CÔNG SỞ

Điều 4. Quy tắc chung

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ công dân, công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động, người học. Không đi muộn, về sớm. Không làm việc riêng, không tự ý bỏ vị trí công tác trong giờ làm việc; thực hiện nghiêm túc giờ nào việc nấy;

2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm, chia sẻ, hợp tác và giúp đỡ người khác.

3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

4. Trang phục lịch sự, phù hợp với nghề nghiệp, tính chất công việc và phù hợp với hoạt động giáo dục.

5. Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen chê đúng mực, công tâm, tôn trọng sự khác biệt.

6. Không hút thuốc, không uống rượu, bia trong giờ hành chính, buổi trưa các ngày làm việc, ngày trực và trước khi điều khiển phương tiện cơ giới tham gia giao thông; nghiêm cấm “la cà” hàng quán trong giờ làm việc; không sử dụng chất cấm trong theo quy tắc của pháp luật trong nhà trường; không tham gia tệ nạn xã hội.

7. Không sử dụng điện thoại khi đang tham gia giảng dạy trên lớp, trong hội họp; không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh sai sự thật, trái với thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến người khác hoặc môi trường giáo dục.

8. Vi phạm pháp luật khác như: Lôi kéo, kích động, vận động để khiếu tố, khiếu nại đông người; vi phạm an toàn giao thông; vi phạm các quy định về quản lý tài chính, quản lý tài sản;

9. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác. Không lợi dụng danh nghĩa của nhà trường để làm, phát ngôn, hành động vi phạm pháp luật hoặc làm tổn hại đến nhà trường và đồng nghiệp;

10. Không lợi dụng nhiệm vụ được giao để làm trái các quy định của cơ quan; không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, của người khác và uy tín của tập thể.

Điều 5. Ứng xử của cán bộ quản lý nhà trường

1. *Ứng xử với người học:* Trách nhiệm, bao dung; đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ người học. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

2. *Ứng xử với giáo viên, nhân viên:* gương mẫu, khích lệ, động viên, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

3. *Ứng xử với cha mẹ người học:* Tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

4. *Ứng xử với khách đến nhà trường:* Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 6. Ứng xử của giáo viên

1. *Ứng xử với người học:* Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ người học; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, xâm hại, gây tổn thương đến sức khỏe và tinh thần; không vụ lợi, trù dập, định kiến, bạo hành; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm.

2. *Ứng xử với cán bộ quản lý:* Tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy tắc. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

3. *Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên:* Đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

4. *Ứng xử với cha mẹ người học:* Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

5. *Ứng xử với khách đến nhà trường:* Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 7. Ứng xử của nhân viên

1. *Ứng xử với người học:* Chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

2. *Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên:* Trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

3. *Ứng xử với đồng nghiệp:* Hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

4. *Ứng xử với cha mẹ người học và khách đến nhà trường:* Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 8. Ứng xử của người học trong nhà trường

1. *Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:* Kính trọng, lễ phép, trung thực, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy tắc. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.

2. *Ứng xử với người học khác:* Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm người học khác.

3. *Ứng xử với cha mẹ và người thân:* Kính trọng, lễ phép, trung thực, yêu thương.

4. *Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục:* Tôn trọng, lễ phép

Điều 9. Ứng xử của cha mẹ người học

1. *Ứng xử với người học:* Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

2. *Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:* Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Điều 10. Ứng xử của khách đến nhà trường

1. *Ứng xử với người học:* Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

2. *Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:* Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của cán bộ quản lý

1. Chủ trì, phối hợp với các đoàn thể hướng dẫn, triển khai, kiểm tra việc thực hiện quy tắc này.

2. Công khai Bộ Văn hóa công sở trong cơ sở giáo dục trên trang thông tin điện tử hoặc niêm yết tại bảng tin của cơ sở giáo dục; thường xuyên tuyên truyền, quán triệt nội dung Bộ Văn hóa công sở trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Hàng năm tiếp thu ý kiến đóng góp, phản hồi của giáo viên, nhân viên, của người học và cha mẹ người học để điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện quy tắc này.

4. Thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với các cá nhân, tập thể trong triển khai Bộ Văn hóa công sở theo quy tắc.

Điều 12. Trách nhiệm của các tổ trưởng các tổ chuyên môn

1. Chỉ đạo các thành viên thuộc phạm vi quản lý thực hiện quy tắc này.
2. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện văn hóa công sở tại nhà trường.

Điều 13. Trách nhiệm của các thành viên khác trong nhà trường

1. Thực hiện nghiêm túc các nội dung trong quy tắc này.
2. Trong quá trình thực hiện, đánh giá, đóng góp ý kiến với lãnh đạo nhà trường để điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện quy tắc này

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Quy tắc này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2019.
2. Các quy tắc trước đây của nhà trường trái với nội dung của quy tắc này đều bị bãi bỏ kể từ ngày định này có hiệu lực thi hành
3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học, cha mẹ người học của trường THPT Tân Yên số 2 chịu trách nhiệm thi hành quy tắc này.

Nơi nhận:

- Sở giáo dục và đào tạo (b/c);
- Công TTĐT của nhà trường;
- Lưu: VT.



Nguyễn Hữu Tân